TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 911/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 726/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1978
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1976
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55. 58, 81, 82, 83, 84, 106, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Phương D và ông Nguyễn Thế H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương D và ông Nguyễn Thế H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phương Quỳnh D1, sinh ngày 16/6/2007 và Nguyễn Thế Như D2, sinh ngày 27/7/2016. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng và ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện tại cơ quan thi hành án vào ngày 01 mỗi tháng cho đến khi con chung trưởng thành, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/6/2018.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Nếu ông Nguyễn Thế H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Phương D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Nguyễn Thế H.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Phương D tự nguyện chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004412 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông Nguyễn Thế H chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:
- VKSND quận B, TP.HCM ;
- UBND P.01, Q.Bình Thạnh (GKH số 43 ngày 08/5/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang